

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua đơn khởi kiện ngày 01/4/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng H trình bày: Chị Hồ Thị Hồng H và anh Vũ Q lấy nhau dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04 tháng 5 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sống chung tại buôn M, xã Đ, huyện L. Quá trình sống chung hai bên thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn quá lớn. Nguyên nhân do anh Vũ Q không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ con, không chịu khó lao động lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu say xỉn, thậm chí còn có hành vi sử dụng ma túy nhiều lần làm kinh tế gia đình kiệt quệ, dẫn đến vợ chồng cãi vã, xích mích nhau. Đến tháng 12 năm 2014 anh Vũ Q đã thu xếp đồ đạc bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó cho đến nay không thấy trở về. Mặc dù chị H và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm anh Q nhưng không có kết quả. Sau đó, đến tháng 3/2019 Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên bố anh Vũ Q mất tích. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Q.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau, chị Hồ Thị Hồng H và anh Vũ Q đã có với nhau 01 đứa con chung tên là cháu Vũ Hồ Diễm Q, sinh ngày 22/6/2012; hiện nay cháu Q đang sinh sống cùng chị H và học tập tại số nhà 08, khu Đ, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên vọng của chị Hồ Thị Hồng H nếu ly hôn muốn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q cho đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, ông Tào Văn H - Buôn trưởng buôn M, xã Đ cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị Hồ Thị Hồng H và anh Vũ Q thực tế là có thật theo như nội dung mà chị H đã trình bày. Trước đây anh Vũ Q có đăng ký tạm trú dài hạn và sinh sống cùng chị H tại buôn M, xã Đ. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung với nhau, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xích mích, nhất là anh Q không chịu lao động chăm lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên hay tụ tập bạn bè, rồi uống rượu say xỉn, đến tháng 12/2014 anh Q đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không thấy trở về nhà; lúc anh Q bỏ nhà đi cũng không báo cáo với Buôn trưởng và gia đình biết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, đối với anh Vũ Q mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Vũ Q đã bỏ nhà đi khỏi địa phương biệt tăm, biệt tích không trở về nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Chị H không xuất trình chứng cứ mới cũng như không có tin tức gì về anh Vũ Q hoặc phát sinh những tình tiết mới của vụ án tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Thẩm phán đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với anh Vũ Q, chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án riêng đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; còn bị đơn anh Vũ Q đã có quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích và không trở về địa phương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, Điều 207, 227, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Hồng H. Chị Hồ Thị Hồng H được ly hôn với anh Vũ Q.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Hồ Diễm Q, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Hồ Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Hồng H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp “*Ly hôn và giải quyết việc nuôi con*” với anh Vũ Q. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Vũ Q có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại buôn M, xã Đ, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Q đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định đối với anh Vũ Q nhưng anh Q vẫn không trở về nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Hồng H và anh Vũ Q kết hôn với nhau dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L vào ngày 04/5/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp được pháp luật Nhà nước ta công nhận. Sau khi kết hôn, chị H và anh Q sống chung với nhau chỉ được hạnh phúc khoảng một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn quá lớn, xích mích, cãi vã nhau. Nguyên nhân do anh Vũ Q không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ con, không chịu lao động làm ăn xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè, rồi uống rượu say xỉn, thậm chí còn có hành vi sử dụng ma túy nhiều lần làm kinh tế gia đình càng kiệt quệ hơn. Đến tháng 12 năm 2014 anh Q đã thu xếp đồ đạc bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không thấy trở về. Mặc dù chị H và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm anh Q và có Quyết định của Tòa án về thông báo tìm kiếm, Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Q nhưng vẫn không có kết quả, hiện nay anh Q đã bỏ nhà đi biệt tăm, biệt tích, không rõ tin tức, không trở về địa phương. Vì vậy, chị H muốn ổn định cuộc sống, yên tâm chăm lo làm ăn và nuôi dưỡng con cái trưởng thành nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Q. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Hồng H là phù hợp. Chị Hồ Thị Hồng H được ly hôn với anh Vũ Q.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Q theo quy định của pháp luật nhưng anh Q vẫn vắng mặt khỏi địa phương không thấy trở về nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

[4] Căn cứ biên bản xác minh ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, ông Tào Văn H - Buôn trưởng buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin về anh Vũ Q là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị Hồ Thị Hồng H đã trình bày.

[5] Về con chung: Xét thấy, nên cần giao cháu Vũ Hồ Diễm Q, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Hồ Thị Hồng H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị Hồ Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị Hồ Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L về việc tuân theo pháp luật và đề nghị hướng giải quyết vụ án là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Hồng H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, 220, 227, 235, điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Hồng H. Chị Hồ Thị Hồng H được ly hôn với anh Vũ Q.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hồ Diễm Q, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Hồ Thị Hồng H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi

cháu Q đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị Hồ Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị Hồ Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0013512 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Hồ Thị Hồng H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Phụng Ayun

